

## **Câu 1: Khái niệm, nguồn gốc và bản chất của tham nhũng**

### ***Quan niệm về tham nhũng***

- Theo Liên hợp quốc (năm 1969): “Tham nhũng là sự lợi dụng quyền lực nhà nước để trục lợi riêng”.

- Ban nghiên cứu thuộc Hội đồng Châu Âu quan niệm: “Tham nhũng bao gồm những hành vi hối lộ và bất kỳ một hành vi nào khác của những người được giao thực hiện một trách nhiệm nào đó trong khu vực nhà nước hoặc tư nhân, nhưng đã vi phạm trách nhiệm được giao để thu bất kỳ một lợi ích bất hợp pháp nào cho cá nhân hoặc cho người khác”<sup>1</sup>.

- Tổ chức minh bạch quốc tế cho rằng: tham nhũng là hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn hoặc cố ý làm trái pháp luật để phục vụ cho lợi ích cá nhân.

- Theo Ngân hàng thế giới: “tham nhũng là việc lợi dụng quyền lực công để trục lợi riêng”<sup>2</sup>. Quyền lực công không chỉ là quyền lực của nhà nước, mà cả quyền lực của những tổ chức, tập thể, cộng đồng không thuộc nhà nước.

- Theo Hồ Chí Minh bản chất của tham nhũng là chủ nghĩa cá nhân, là tính trục lợi, “là người có quyền mà thiếu lương tâm có dịp là đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp “dĩ công vi tư”<sup>3</sup>. Vì thế muốn chống tham nhũng, phải quét sạch chủ nghĩa cá nhân với tất cả các biện pháp, trong đó “pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”<sup>4</sup>.

- Trong tiếng Việt, “tham nhũng”, là cách hiểu thông dụng, gồm hai thành tố có quan hệ mật thiết ghép lại: “tham” là tham lam, háms lợi, tư lợi, vụ lợi... và “những” là những nhiều, gây phiền hà, gây phiền toái, hạch sách...; do “tham” mà “những”, “những” để thỏa mãn lòng “tham”... vì vậy, Từ điển tiếng Việt đã giải thích tham nhũng là: “lợi dụng quyền hạn để nhũng nhiễu dân và lấy của”.

Gần đây, một số nhà khoa học Việt Nam, trong đó có những người công tác trong các cơ quan tư pháp, ở các tổ chức chỉ đạo phòng chống các loại tội phạm nói chung và tội phạm tham nhũng nói riêng, đã có những công trình nghiên cứu khoa học khá cơ bản và toàn diện cả về lý luận và thực tiễn phòng, chống tham nhũng, đã đưa ra những định nghĩa khá bao quát về tham nhũng phù hợp với điều kiện hoàn cảnh lịch sử và tình hình thực tế ở Việt Nam.

Theo đó, *tham nhũng là hiện tượng xã hội có tính lịch sử, xuất hiện và tồn tại trong xã hội phân chia giai cấp và hình thành nhà nước, được thể hiện bằng những hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi cho cá nhân hoặc cho người khác dưới bất kỳ hình thức nào, gây thiệt hại tài sản của nhà nước, của tập thể, của công dân hoặc đe dọa gây thiệt hại cho hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.*

---

Với cách hiểu tham nhũng theo nghĩa rộng như vậy thì tham nhũng xuất hiện ở cả khu vực tư và khu vực công.

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2007) xác định: “*Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi*”<sup>5</sup>.

Để xác định một hành vi là tham nhũng phải chứa đựng cả 3 yếu tố đã nêu trong định nghĩa: *một là*, phải là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn; *hai là*, lợi dụng chức vụ, quyền hạn; *ba là*, vì vụ lợi nếu thiếu một trong ba yếu tố trên thì không phải là tham nhũng.

Người có chức vụ, quyền hạn chỉ giới hạn ở những người làm việc trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách, vốn, tài sản của Nhà nước.

Như vậy, Luật Phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam chỉ điều chỉnh hành vi tham nhũng công, chứ không điều chỉnh hành vi tham nhũng trong khu vực tư nhân.

### ***Nguồn gốc, bản chất của tham nhũng***

#### ***\* Nguồn gốc của tham nhũng***

Tham nhũng là một hiện tượng xã hội ra đời, tồn tại gắn với sự tồn tại của nhà nước. Trong xã hội cộng sản nguyên thủy, do trình độ phát triển của lực lượng sản xuất rất thấp, để tồn tại và phát triển con người buộc phải sống chung, làm chung. Quan hệ sản xuất mang tính cộng sản và sản phẩm làm ra là của chung, dùng chung hoặc chia đều. Xã hội cộng sản nguyên thủy không có áp bức, bóc lột và phân chia giai cấp, cũng không có nhà nước và tham nhũng.

Vào cuối xã hội cộng sản nguyên thủy, do lực lượng sản xuất phát triển nhanh chóng, sản phẩm làm ra ngày càng tăng, bắt đầu xuất hiện tư hữu và bất bình đẳng về kinh tế giữa các thành viên trong xã hội, cũng là mốc đánh dấu sự tan rã của xã hội cộng sản nguyên thủy. Xã hội cộng sản nguyên thủy tan rã nhường chỗ cho sự ra đời của xã hội chiếm hữu nô lệ và sau đó là xã hội phong kiến, tư bản chủ nghĩa.

Các xã hội được dựa trên chế độ tư hữu, giai cấp và nhà nước đã tạo ra đủ loại chức tước, đẳng cấp, quyền lực, đặc quyền, đặc lợi...là nguồn gốc của tham nhũng. Tham nhũng là hệ quả của sự tha hóa quyền lực. Ở đâu có thực thi quyền lực nhà nước, quyền lực chính trị và thiếu cơ chế kiểm soát quyền lực thì ở đó có nguy cơ xảy ra tham nhũng. Quyền lực nếu không được giám sát sẽ xảy ra các tệ nạn độc quyền, cửa quyền, lạm quyền...

Tham nhũng xuất hiện và tồn tại trong các chế độ xã hội có giai cấp và nhà nước, nhưng mức độ và hình thức biểu hiện tham nhũng ở từng kiểu nhà nước, từng quốc gia còn phụ thuộc vào đặc điểm kinh tế, chính trị, văn hóa, đạo đức, truyền thống và đặc biệt là cơ chế kiểm soát quyền lực, thái độ, năng lực quản lý xã hội của nhà nước.

---

<sup>5</sup> Điều 3, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2007).

Dưới chủ nghĩa xã hội, nhất là trong thời kỳ quá độ vẫn còn những yếu tố để tham nhũng nảy sinh. Bởi vì, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội còn mang nhiều dấu ấn của xã hội cũ trên mọi phương diện, còn tồn tại các yếu tố bất bình đẳng; quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng khó tránh khỏi những sai lầm, khuyết điểm. Trong điều kiện đó, nếu cơ chế, thiết chế, biện pháp... kiểm soát quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước lỏng, kém hiệu quả thì những người được giao nhiệm vụ, quyền hạn để thực thi công vụ sẽ lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện hành vi tham nhũng.

Từ những phân tích trên cho thấy, việc loại bỏ hoàn toàn tham nhũng khỏi đời sống xã hội là quá trình gắn với loại bỏ giai cấp và nhà nước. Chỉ khi xã hội phát triển đến một trình độ cao, xã hội không còn giai cấp và nhà nước thì tham nhũng mới chấm dứt.

### **\* Bản chất của tham nhũng**

*Bản chất của tham nhũng là lợi dụng quyền lực công để trục lợi bất chính, được thể hiện ở những đặc trưng cơ bản sau:*

*Thứ nhất*, tham nhũng do người có chức vụ, quyền hạn thực hiện. Đặc trưng này cho thấy chủ thể của hành vi tham nhũng luôn là người có chức vụ, quyền hạn làm việc trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương hoặc ở các tổ chức kinh tế, xã hội, đơn vị hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp.

*Thứ hai*, người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để hành động hoặc không hành động trái với công việc được giao, gây thiệt hại cho lợi ích chung của nhà nước, xã hội và công dân. Nghĩa là, bằng chức vụ, quyền hạn được giao, người có chức vụ, quyền hạn đã làm sai lệch hoạt động của cơ quan, tổ chức, làm cho hoạt động của cơ quan, tổ chức không đúng theo chức năng, nhiệm vụ đã được nhà nước giao cho, không đúng với pháp luật đã quy định. Hậu quả của việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ của người có chức vụ, quyền hạn là gây lên những thiệt hại cho lợi ích của nhà nước, xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Hậu quả này thường là lợi ích vật chất hoặc lợi ích tinh thần hoặc là làm cho hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội... không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật nhà nước quy định.

*Thứ ba*, hành vi tham nhũng được thực hiện với động cơ vụ lợi. Nghĩa là, người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng quyền hạn được giao để thực hiện hành vi trái với chuẩn mực đạo đức hoặc pháp luật mà mình có trách nhiệm phải thực hiện nhằm đạt được hoặc có thể đạt được lợi ích vật chất hoặc tinh thần cho bản thân mình hoặc cho những người thân của họ thông qua hành vi tham nhũng. Nếu hành vi của người có chức vụ, quyền hạn không có mục đích vụ lợi thì không phải là hành vi tham nhũng mặc dù đó là hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn làm trái công vụ được giao. Trong trường hợp này hành vi của người có chức vụ, quyền hạn là hành vi vi phạm pháp luật nhưng không phải là hành vi tham nhũng.

## **Câu 2: Các hành vi tham nhũng được quy định trong Luật PCTN năm 2005 (Sửa đổi bổ sung năm 2007)**

Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phân loại tham nhũng thành 12 hành vi sau:

1. *Tham ô tài sản*: là lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý.

2. *Nhận hối lộ*: là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, trực tiếp hoặc qua trung gian đã nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác dưới bất kỳ hình thức nào để làm hoặc không làm một việc vì vụ lợi hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ.

3. *Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*: là người có chức vụ, quyền hạn được giao thực hiện một công việc liên quan đến lợi ích của cộng đồng và đã sử dụng chức vụ được giao để chiếm đoạt trái phép tài sản.

4. *Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi*: là cá nhân vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, của xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

5. *Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi*: là cá nhân vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà vượt quá quyền hạn của mình làm trái công vụ gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, của xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

6. *Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi*: là cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn, trực tiếp hoặc qua trung gian đã nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác dưới bất kỳ hình thức nào, gây hậu quả nghiêm trọng, đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm, để dùng ảnh hưởng của mình thúc đẩy người có chức vụ quyền hạn làm hoặc không làm một việc thuộc trách nhiệm hoặc liên quan trực tiếp đến công việc của họ hoặc làm một việc không được phép làm.

7. *Giả mạo trong công tác vì vụ lợi*: là cá nhân vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện các hành vi: sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, tài liệu; làm, cấp giấy tờ giả; giả mạo chữ ký của người có chức vụ, quyền hạn.

8. *Đưa hối lộ, môi giới hối lộ được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi*, bao gồm những hành vi: đưa hối lộ, môi giới hối lộ để được nhận cơ chế, chính sách có lợi cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; để được ưu tiên trong việc cấp ngân sách cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; để được giao, phê duyệt dự án cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; để được nhận danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự nhà nước đối với tập thể và cá nhân cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; để được cấp, duyệt các chỉ tiêu về tổ chức, biên chế nhà nước cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; để không bị kiểm tra, thanh tra, điều tra, kiểm toán hoặc làm sai lệch kết quả kiểm tra, thanh tra, điều tra, kiểm toán nhằm che dấu hành vi vi phạm pháp luật; để được nhận các lợi ích khác cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

9. *Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi.* Hành vi này bao gồm: sử dụng tài sản của Nhà nước vào việc riêng; cho thuê tài sản của Nhà nước, cho mượn tài sản của Nhà nước; sử dụng tài sản của Nhà nước vượt quá chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

10. *Những nhiễu vì vụ lợi:* là hành vi cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhằm đòi hỏi, ép buộc công dân, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân khác phải nộp những khoản chi phí ngoài quy định hoặc phải thực hiện hành vi khác vì lợi ích của người thực hiện hành vi những nhiễu.

11. *Không thực hiện nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi:* là hành vi cố ý không thực hiện trách nhiệm mà pháp luật quy định cho mình trong việc ngăn chặn, phát hiện xử lý hành vi vi phạm pháp luật hoặc không thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời hạn nhiệm vụ, công vụ của mình vì vụ lợi.

12. *Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi.* Bao gồm:

Sử dụng chức vụ, quyền hạn, ảnh hưởng của mình để che dấu hoặc giúp giảm nhẹ hành vi vi phạm pháp luật của người khác;

Sử dụng chức vụ, quyền hạn, ảnh hưởng của mình để gây khó khăn cho việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hoặc làm sai lệch kết quả hoạt động trên.

### ***Tác hại của tham nhũng (Tham khảo)***

*Về kinh tế,* tham nhũng kìm hãm sự phát triển về kinh tế, phá hoại sức sản xuất, gây thiệt hại rất lớn về tài sản của nhà nước, của tập thể và của công dân.

Tham nhũng làm cho tài sản của nhà nước bị thất thoát nghiêm trọng, kinh tế nhà nước giảm sút, thua lỗ, kém hiệu quả, không phát huy được hiệu quả; tham nhũng là hàng rào cản trở sự tham gia vào thị trường, làm thui chột môi trường cạnh tranh lành mạnh, cản trở sự phát triển khả năng cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế nói chung; làm mất khả năng hấp dẫn của môi trường đầu tư và dần dần làm suy yếu nền kinh tế của các quốc gia.

*Về xã hội,* tham nhũng là một trong các yếu tố dẫn đến sự phân cực giàu nghèo, bất công trong xã hội. Nhân dân bất bình, suy giảm lòng tin vào giai cấp cầm quyền, nhà nước và chế độ. Từ đó, dẫn đến sự mất ổn định trong xã hội, làm phát sinh “khieux kiện” và những “điểm nóng” với những diễn biến phức tạp.

*Về văn hoá,* tham nhũng là tệ nạn xã hội, là cái xấu nhiều khi được che đậy bằng những hình thức có vẻ văn hoá và công khai.

*Về đạo đức,* tham nhũng làm băng hoại đạo đức, là hiện thân của tham lam, độc ác, nhiều khi bất chấp cả dư luận xã hội.

*Về chính trị*, tham nhũng là sự tha hoá quyền lực xã hội (biến quyền lực – quyền uy mà tập thể, giai cấp, xã hội giao cho thành vũ khí của mình nhằm trục lợi); tham nhũng vừa là nguyên nhân, vừa là điều kiện làm cho một bộ phận cán bộ, công chức thoái hoá, biến chất; bộ máy nhà nước hoạt động kém hiệu lực, hiệu quả; các chủ trương, chính sách của nhà nước bị vô hiệu hoá hoặc thực hiện không đúng. Các vấn đề do tham nhũng gây ra có thể đe dọa đến an ninh xã hội, xâm hại các thể chế và giá trị dân chủ, sự ổn định chính trị và phát triển bền vững của các quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam từ Hội nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII năm 1994 đến nay đã coi tham nhũng là một trong bốn nguy cơ (từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X năm 2006 là một trong bốn thách thức) đối với vai trò lãnh đạo của Đảng, sự ổn định chính trị - xã hội và đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

### ***Câu 3: Quan điểm của Đảng về PCTN***

Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*” xác định mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: “*Ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; tạo bước chuyển biến rõ rệt để giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân; xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm chính*”. Đồng thời, Nghị quyết đề ra 5 quan điểm chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí:

*Một là, Đảng lãnh đạo chặt chẽ công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và của toàn dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự.*

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí liên quan đến ổn định chính trị, đến sự tồn vong của chế độ. Do vậy Đảng phải lãnh đạo sát sao lĩnh vực công tác này. Từ đề ra chủ trương, giải pháp; chỉ đạo tổ chức thực hiện cho đến thường xuyên kiểm tra việc thực thi trên thực tế. Đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, của tất cả tổ chức đảng và đảng viên. Thực tiễn thời gian qua chứng tỏ Đảng ta rất quyết tâm và có đủ bản lĩnh, năng lực để lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí đạt được mục tiêu đề ra cần phải có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và của toàn dân. Được sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, với sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tầng lớp nhân dân, công tác phòng, chống tham nhũng được triển khai đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở, từ trong Đảng, trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị cho đến toàn xã hội.

Một điều kiện quan trọng để công tác phòng, chống tham nhũng đạt kết quả là khi nhân dân nhận thức đầy đủ được tác hại, hậu quả của tham nhũng. Cán bộ, đảng viên gương mẫu, đi đầu trong phòng, chống tham nhũng; quản lý kinh tế, xã hội; tăng cường kiểm tra, thanh tra, phát kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí... sẽ tạo sức mạnh đồng bộ cho công tác phòng, chống tham nhũng.

*Hai là, phòng, chống tham nhũng, lãng phí phải phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, củng cố hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.*

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí để bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân; bảo đảm nguồn vốn của cá nhân, doanh nghiệp, của Nhà nước đầu tư có hiệu quả. Phòng, chống tệ nhũng nhiễu, hối lộ tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, lối sống văn hóa, bảo đảm an ninh xã hội. Đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí phải bảo đảm ổn định chính trị để phát triển. Muốn ổn định chính trị thì phải kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí có hiệu quả.

Giáo dục về đạo đức, trách nhiệm, tinh thần thái độ phục vụ nhân dân; đào tạo nâng cao năng lực của cán bộ, công chức, đảng viên; phát hiện, uốn nắn, xử lý những hành vi sai trái, loại bỏ những kẻ thoái hóa, biết chất để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị có đức, có tài, "vừa hồng, vừa chuyên", "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư".

*Ba là, vừa tích cực, chủ động phòng, ngừa, vừa kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, trong đó phòng ngừa là chính. Gắn phòng, chống tham nhũng, lãng phí với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu.*

Chống tham nhũng chỉ mang lại hiệu quả cao khi hoạt động này được gắn với việc chủ động, phòng ngừa. Ngược lại, phòng ngừa tốt sẽ có tác dụng ngăn chặn tham nhũng xảy ra.

Công tác chỉnh đốn Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Đảng trong sạch, vững mạnh là điều kiện tiên quyết đối với việc bảo đảm sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng đối với xã hội nói chung và trong chống tham nhũng nói riêng. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng phải gắn với đấu tranh chống lãng phí, buôn lậu, quan liêu, lợi dụng chức quyền để làm giàu bất chính. Muốn vậy phải xóa bỏ các thủ tục hành chính phiền hà, sách nhiễu nhân dân; sắp xếp lại tổ chức, bố trí lại cán bộ của hệ thống cơ quan chính quyền các cấp, các ngành sao cho không chồng chéo, chồng chéo.

*Bốn là, phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực có trọng tâm, trọng điểm.*

Hiện nay tham nhũng xảy ra ở nhiều lĩnh vực với hậu quả nghiêm trọng về kinh tế, xã hội. Do vậy, phải có những biện pháp kiên quyết để ngăn chặn, đẩy lùi. Tuy nhiên, xét theo nguồn gốc xã hội điều kiện lịch sử thì đây là cuộc đấu tranh lâu dài, khó khăn, phức tạp. Trong cuộc đấu tranh này, vừa không được nôn nóng, vội vàng, vừa không được chần chừ, né tránh; mà phải rất tích cực, kiên quyết, kiên trì, thường xuyên, liên tục. Phải có hệ thống các giải pháp cơ bản để phòng ngừa tham nhũng trên tất cả các lĩnh vực, từ chính trị, tư tưởng, tổ chức, kinh tế cho đến hành chính, hình sự. Nhưng trong mỗi thời kỳ, cần xác định những lĩnh vực mà tham nhũng, lãng phí phát sinh nghiêm trọng nhất, gây ra hậu quả xấu nhất để có biện pháp cụ thể, kịp thời, tập trung lực lượng đấu tranh có hiệu quả tạo nên tác động tích cực đối với cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng nói chung.

*Năm là, kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chú trọng tổng kết thực tiễn và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài.*

Nhiều quy tắc ứng xử của người làm quan thời xưa về phòng, chống tham nhũng đã và đang được kế thừa trong các quy định của Đảng, Nhà nước về cán bộ, công chức, đảng viên. Như: quy định về những điều đảng viên không được làm; những việc cán bộ, công chức, viên chức, không được làm; quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

Trên thế giới, nhiều nước đã tiến hành cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng có kết quả tốt. Những kinh nghiệm của họ giúp ta có thể vận dụng trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, đặc biệt trong các lĩnh vực mà chúng ta đang có nhiều bức xúc như: quản lý và sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý, sử dụng ngân sách công, quản lý và đổi mới doanh nghiệp nhà nước...

**Câu 4: Các nhóm giải pháp về PCTN thuộc chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020 kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ.**

Chiến lược quốc gia Phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ đề ra 5 nhóm giải pháp cơ bản:

*Thứ nhất*, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật;

*Thứ hai*, hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ;

*Thứ ba*, hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch;

*Thứ tư*, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng;

*Thứ năm*, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng.

Tham nhũng là một hiện tượng có tính lịch sử xuất hiện cùng với sự ra đời, tồn tại và phát triển của nhà nước, gắn với việc thực thi quyền lực nhà nước. Hiện nay, khái niệm “tham nhũng” được sử dụng khá phổ biến trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn chưa có khái niệm tham nhũng được thừa nhận chung đối với tất cả các nước trên thế giới. Hiện tượng tham nhũng được thể hiện ở các hình thức và mức độ khác nhau. Với bản chất lợi dụng ưu thế của chức vụ, quyền hạn để trục lợi bất chính, tham nhũng trở thành hiện tượng tiêu cực trên nhiều phương diện. Tham nhũng có thể gây tác hại trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, đạo đức... Các quốc gia trên thế giới đều nhận thấy tác hại khôn lường của tệ tham nhũng và quyết tâm ở những mức độ khác nhau trong phòng, chống tham nhũng.

Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta đã sớm thấy tác hại của tham nhũng và cũng đã sớm có văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh chống tệ nạn này. Các văn bản này tạo thành một hệ thống vừa mang tính cơ bản (quan điểm, nguyên tắc...), vừa mang tính cụ thể (các giải pháp...) và có ý nghĩa pháp lý.



Điều đó nói lên quyết tâm cao và nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về phòng, chống tham nhũng. Quân đội là một bộ phận của Nhà nước, nên công tác phòng chống tham nhũng trong quân đội phải trở thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong toàn quân và của mọi cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng. Mỗi một cán bộ, đảng viên, hạ sĩ quan chiến sĩ, đều phải có trách nhiệm, nghĩa vụ tham gia phòng chống tham nhũng.